

159/148

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: ... 8.12.14

R 500 mL

Natri Clorid 0,9%

SDK: VD - XXXXX GMP WHO

Dung dịch đẳng trương 0,9%
 Dung dịch tiêm truyền tinh mạch
 Nồng độ Osmol: 308 mosmol/L

Thành phần: 500 mL dung dịch chứa
 Natri clorid 4,5 g
 Nước cất pha tiêm vô 500 mL

Thuốc bán theo đơn


Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem toa hướng dẫn sử dụng đính kèm

Số lo SX : } Xem trên chai
 NSX : }
 HD : }

Để xa tầm tay của trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C

Sản xuất tại:
 Công Ty Cổ Phần Fresenius Kabi Bidiphar
 Khu vực 8 - Phường Nhơn Phú - Tp. Thủ Đức
 Tỉnh Bình Định - Việt Nam



FRESENIUS KABI BIDIPHAR

Natri Clorid 0,9%
500 mL

Chai nhựa 500 mL

R 250 mL

Natri Clorid 0,9%

SDK: VD - XXXXX GMP WHO

Dung dịch đẳng trương 0,9%
 Dung dịch tiêm truyền tinh mạch
 Nồng độ Osmol: 308 mosmol/L

Thành phần: 250 mL dung dịch chứa
 Natri clorid 2,25 g
 Nước cất pha tiêm vô 250 mL

Thuốc bán theo đơn

Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem toa hướng dẫn sử dụng đính kèm

Số lo SX : } Xem trên chai
 NSX : }
 HD : }

Để xa tầm tay của trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C



FRESENIUS KABI BIDIPHAR

Natri Clorid 0,9%
250 mL

Chai nhựa 250 mL

R 100 mL

Natri Clorid 0,9%

SDK: VD - XXXXX GMP WHO

Dung dịch đẳng trương 0,9%
 Dung dịch tiêm truyền tinh mạch
 Nồng độ Osmol: 308 mosmol/L

Thành phần: 100 mL dung dịch chứa
 Natri clorid 0,9 g
 Nước cất pha tiêm vô 100 mL


Thuốc bán theo đơn

Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem toa hướng dẫn sử dụng đính kèm

Số lo SX : } Xem trên chai
 NSX : }
 HD : }

Để xa tầm tay của trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C



FRESENIUS KABI BIDIPHAR

Natri Clorid 0,9%
100 mL

Chai nhựa 100 mL



29
 3 T
 HÃ
 NS
 HỒ C

NATRI CLORID 0,9%

Thùng 20 chai nhựa 500 ml



R_x Thuốc kê đơn/ Prescription Drug **500 ml** Thùng 20 chai nhựa 500 ml

Natri Clorid 0,9%

Dung dịch tiêm truyền/ Solution for infusion **TTTM/ I.V.**

SDK/Reg. No.: **GMP WHO** **Đề xa tầm tay trẻ em**
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần: 500 ml dung dịch chứa:
Natri clorid4,5 g

Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

LSX/LOT:
NSX/MFG:
HD/EXP:

Cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, P. Nhơn Phú, Tp. Qui Nhơn, Bình Định, Việt Nam

Thùng 30 chai nhựa 250 ml

R_x Thuốc kê đơn/ Prescription Drug **250 ml** Thùng 30 chai nhựa 250 ml

Natri Clorid 0,9%

Dung dịch tiêm truyền/ Solution for infusion **TTTM/ I.V.**

SDK/Reg. No.: **GMP WHO** **Đề xa tầm tay trẻ em**
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần: 250 ml dung dịch chứa:
Natri clorid2,25 g

Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

LSX/LOT:
NSX/MFG:
HD/EXP:

Cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, P. Nhơn Phú, Tp. Qui Nhơn, Bình Định, Việt Nam

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

TĐ/BS ngày ... tháng ... năm ...
(theo công văn .../QLD-ĐK)

Thùng 80 chai nhựa 100 ml

R_x Thuốc kê đơn/ Prescription Drug **100 ml** Thùng 80 chai 100 ml

Natri Clorid 0,9%

Dung dịch tiêm truyền/ Solution for infusion **TTTM/ I.V.**

SDK/Reg. No.: **GMP WHO** **Đề xa tầm tay trẻ em**
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần: 100 ml dung dịch chứa:
Natri clorid0,9 g

Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

LSX/LOT:
NSX/MFG:
HD/EXP:

Cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, P. Nhơn Phú, Tp. Qui Nhơn, Bình Định, Việt Nam

NATRI CLORID 0,9%

*** Thành phần:**

Natri clorid 0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ 100 ml

*** Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm truyền.

*** Quy cách đóng gói:** Chai nhựa 100ml, chai nhựa 250ml, chai nhựa 500ml, chai thủy tinh 500ml.

*** Dược lực học:** Khi tiêm tĩnh mạch, dung dịch natri clorid là nguồn cung cấp bổ sung nước và chất điện giải. Dung dịch Natri clorid 0,9% (đẳng trương) có áp suất thẩm thấu xấp xỉ với dịch trong cơ thể. Natri là cation chính của dịch ngoại bào và có chức năng chủ yếu trong điều hoà sự phân bố nước, cân bằng nước, điện giải và áp suất thẩm thấu của dịch cơ thể. Clorid là anion chính của dịch ngoại bào. Dung dịch 0,9% Natri clorid không gây tan hồng cầu.

*** Dược động học:** Natri clorid được hấp thu rất nhanh bằng đường tiêm truyền tĩnh mạch. Thuốc được phân bố rộng rãi trong cơ thể. Thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, nhưng cũng được thải trừ qua mồ hôi, nước mắt và nước bọt

*** Chỉ định điều trị:**

- Bổ sung Natri clorid và nước trong trường hợp mất nước: Tiêu chảy, sốt cao, sau phẫu thuật, mất máu.
- Phòng và điều trị thiếu hụt Natri và Clorid do bài niệu quá mức hoặc hạn chế muối quá mức; phòng cơ cơ (chuột rút) và mệt lả do ra mồ hôi quá nhiều vì nhiệt độ cao.
- Dung dịch Natri clorid 0,9% được dùng rộng rãi để thay thế dịch ngoại bào và trong xử lý nhiễm kiềm chuyển hóa có mất dịch và giảm Natri nhẹ; và là dịch dùng trong thẩm tách máu, dùng khi bắt đầu và kết thúc truyền máu.

*** Liều lượng và cách dùng:**

Liều dùng natri clorid tùy thuộc vào tuổi, cân nặng, tình trạng mất nước, cân bằng kiềm toan và điện giải của người bệnh.

- Tiêm truyền tĩnh mạch theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.
- Tốc độ truyền: 120 - 180 giọt/phút tương ứng với 360 - 540 ml/giờ.
- Nhu cầu Natri và Clorid ở người lớn thường có thể được bù bằng tiêm truyền tĩnh mạch 1 lít dung dịch tiêm Natri clorid 0,9% hàng ngày.

*** Chống chỉ định:** Người bệnh bị tăng Natri huyết, bị ứ d

*** Thận trọng:**

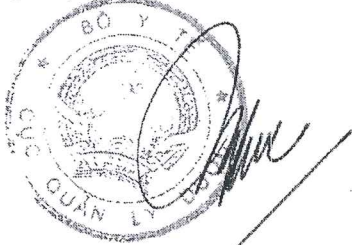
- Thận trọng khi dùng với người bệnh tăng huyết áp, phù phổi, phù ngoại biên, tiền sản giật, nhiễm độc thai nghén.
- Hết sức thận trọng với người bệnh suy tim sung huyết hoặc các tình trạng giữ Natri hoặc phù khác.
- Người bệnh suy thận nặng, xơ gan, đang dùng các thuốc corticosteroid hoặc corticotropin.
- Đặc biệt thận trọng với người bệnh cao tuổi và sau phẫu thuật.
- * Tương tác thuốc:** Thừa natri làm tăng bài tiết lithi; thiếu natri có thể thúc đẩy lithi bị giữ lại và tăng nguy cơ gây độc; người bệnh dùng lithi không được ăn nhạt.
- * Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:** Thuốc an toàn cho người mang thai và không ảnh hưởng đến việc cho con bú
- * Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:** Không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy.
- * Tác dụng không mong muốn:** Dùng quá nhiều Natri clorid có thể làm tăng natri huyết và lượng clorid nhiều có thể gây mất Bicarbonat kèm theo tác dụng loạn hóa.
Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

*** Sử dụng quá liều:**

- Triệu chứng: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, co cứng bụng, khát, giảm nước mắt và nước bọt, hạ kali huyết, tăng natri huyết, vã mồ hôi, sốt cao, tim nhanh, tăng huyết áp, suy thận, phù ngoại biên và phù phổi, ngừng thở, nhức đầu, hoa mắt, co giật, hôn mê và tử vong.
- Điều trị: Khi có tăng natri huyết, nồng độ natri phải được điều chỉnh từ từ với tốc độ không vượt quá 10 - 12 mmol/lít hàng ngày
- * Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
- * Bảo quản:** Nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR
Khu vực 8, phường Nhon Phú, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định,
Việt Nam
Tel: 056. 2210645 * Fax: 056. 3946688



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hưng

